TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 15/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Lê Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà:

Ông Lương Hoài Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nán Văn Tr: Tên gọi khác: Không; sinh năm 1952, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản A, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn : Lớp 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nán Văn C (Đã chết); con bà : Vi Thị T (Đã chết); có vợ: Vi Thị T và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/5/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Th xử phạt vi phạm hành chính 5.300.000 đồng về hành vi "Phá rừng trái phép";bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nán Văn Tr: Ông Nguyễn Thái Quỳnh, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Th; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lô Văn H; chức vụ: Phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Địa chỉ: Bản L, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nhà nước thu hồi đất làm dự án Thủy điện H từ năm 2012, cho đến nay nhà nước chưa giao đất sản xuất cho gia đình bị cáo, nên từ giữa tháng 10 đến cuối tháng 11/2019 Nán Văn Tr đi đến lô 7 khoảnh 5 tiểu khu 43 phát rừng và trồng cây keo, trồng măng để phát triển kinh tế gia đình. Ngày 18/12/2019 Hạt kiểm Lâm huyện Q phối hợp

với Ủy ban nhân dân xã Th đi kiểm tra rừng thì phát hiện. Hạt kiểm lâm huyện Q tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 25/12/2019 Nán Văn Tr đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đầu thú.

Biên bản xác định hiện trạng rừng do Hạt kiểm lâm huyện Q lập ngày 06/01/2020 và biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q ngày 06/01/2020 thể hiện: Tại lô 7, khoảnh 5, tiểu khu 43, là rừng sản xuất do Ủy ban nhân dân xã Th quản lý, diện tích rừng bị chặt phá là 9.750 mét vuông (Chín nghìn bảy trăm năm mươi mét vuông). Trạng thái rừng hỗn giao nứa, gỗ (Rừng tự nhiên phục hồi); trữ lượng rừng: Rừng nghèo kiệt (Trữ lượng gỗ 42,36 mét khối/ha). Tổng sản lượng rừng bị hủy hoại là 41,301 (Bốn mươi mốt phẩy ba trăm lẻ một) mét khối gỗ các loại. Trong đó gỗ nhóm 6: 30,03 (Ba mươi phẩy không ba) mét khối; gỗ nhóm 7: 6,601 (Sáu phẩy sáu trăm linh một) mét khối; gỗ nhóm 8: 4,67 (Bốn phẩy sáu mươi bảy) mét khối; Nứa: 5.655 cây.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Q xác định giá trị thiệt hại về lâm sản do Nán Văn Tr hủy hoại 85.697.300 đồng (Tám mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm đồng); giá trị thiệt hại về môi trường 257.091.900 đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu không trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm đồng).

Công văn số 327/SNN.KL ngày 12/02/2020 của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An cung cấp thông tin về quy hoạch rừng: Tại khoảnh 5 tiểu khu 43 xã Th, huyện Q quy hoạch rừng sản xuất và chưa giao cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình. Hiện tại Ủy ban nhân dân xã Th đang quản lý.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nán Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Từ giữa tháng 10 đến cuối tháng 11/2019 Nán Văn Tr đến khoảnh 5 tiểu khu 43 phát rừng lấy đất trồng cây keo và măng. Diện tích rừng bị chặt phá là 9.750 mét vuông; loại rừng tự nhiên phục hồi sau làm rẫy.

Cáo trạng số 37/CT-VKS- HS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nán Văn Tr về tội "*Hủy hoại rừng*" theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nán Văn Tr từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) con dao, 01 (Một) chiếc rìu, 01 (Một) chiếc cưa tay thu giữ của bị cáo; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 50.000.000 đồng, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự cho rằng bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội do nhà nước thu hồi đất làm dự án thủy điện H, đến nay Nhà nước chưa giao đất sản xuất cho người dân trên địa bàn, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin Phạt tiền là hình phạt chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Từ giữa tháng 10 đến cuối tháng 11/2019 Nán Văn Tr đến khoảnh 5 tiểu khu 43 phát rừng để trồng cây keo và măng. Diện tích rừng bị chặt phá là 9.750 mét vuông; loại rừng tự nhiên quy hoạch sản xuất; trạng thái rừng hỗn giao gỗ, nứa; sản lượng rừng bị hủy hoại là 41,301 (Bốn mươi mốt phẩy ba trăm lẻ một) mét khối gỗ các loại và 5.655 cây nứa, trị giá 85.697.300 đồng (Tám mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm đồng); giá trị thiệt hại về môi trường 257.091.900 đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu không trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm đồng). Mức độ thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng là 100%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, chế độ bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; xâm phạm đến tài sản của Nhà Nước. Do đó bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, chế độ bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; xâm phạm đến tài sản của Nhà Nước; gây thiệt hại đến môi trường sinh thái. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; bị cáo có một tiền sự về hành vi phá rừng trái phép. Vì vậy cần xét xử nghiêm cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng, Huy chương kháng chiến hạng nhì; sau khi phạm tội bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú; bị cáo là người cao tuổi; trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn; nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội do Nhà nước thu hồi đất làm dự án Thủy điện H từ năm 2012, cho đến nay nhà nước chưa giao đất sản xuất cho gia đình bị cáo; do vậy áp dụng phạt tiền là hình phạt chính cũng đáp ứng được công tác và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Nán Văn Tr từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không cần thiết vì bị cáo là người cao tuổi và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 50.000.000 đồng; đề nghị của người bào chữa là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000

đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường với lý do, Nhà nước thu hồi đất làm dự án Thủy điện H từ năm 2012, cho đến nay nhà nước chưa giao đất sản xuất cho gia đình bị cáo. Do vậy đề nghị của nguyên đơn dân sự là hợp lý nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 con dao, 01 chiếc rìu, 01 chiếc cưa tay; đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nán Văn Tr phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Phạt Nán Văn Tr 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) con dao, 01 (Một) chiếc rìu, 01 (Một) chiếc cưa tay thu giữ của bị cáo Nán Văn Tr.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 08/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nán Văn Tr.

Bị cáo Nán Văn Tr; nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã Th có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong

Nơi nhận:
- *Bị cáo.*
- *VKSND huyện Q.*
-*VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an huyện Q.*
- *Chi cục THA DS huyện Q.*
- *Trại tạm giam; trại giam.*
- *Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án.*